

Số: 191/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình quan trắc môi trường năm 2025
(quan trắc định kỳ)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh;

Căn cứ Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Đề án xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2019 – 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc điều chỉnh Đề án xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2019 – 2025 và định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 172/TTr-STNMT ngày 10/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình quan trắc môi trường năm 2025 (quan trắc định kỳ), với các nội dung sau:

1. Tên Chương trình: Chương trình quan trắc môi trường năm 2025 (quan trắc định kỳ).

2. Chủ đầu tư: Chi cục Bảo vệ Môi trường.

3. Mục tiêu:

- Đánh giá hiện trạng, mức độ ô nhiễm và theo dõi diễn biến chất lượng nước mặt của các sông, rạch chính trong tỉnh.

- Đánh giá hiện trạng, mức độ ô nhiễm và theo dõi diễn biến chất lượng nước dưới đất tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

- Đánh giá hiện trạng, mức độ ô nhiễm và theo dõi diễn biến chất lượng không khí xung quanh gần các khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, tuyến giao thông; không khí xung quanh gần khu vực sản xuất gạch, gốm (huyện Long Hồ và huyện Mang Thít).

- Cung cấp thông tin và cảnh báo ô nhiễm môi trường không khí xung quanh, nước mặt, nước dưới đất.

4. Nội dung chính thực hiện:

- Quan trắc môi trường nước mặt:

+ Đánh giá theo Bảng 1 theo QCVN 08:2023/BTNMT: thông số Amoni (NH_4^+ tính theo N), Nitrit (NO_2^- tính theo N), Sắt (Fe), E.Coli với tần suất 6 đợt/năm, 63 điểm quan trắc/đợt; thông số Chloride (Cl^-) với tần suất 6 đợt/năm, 4 điểm quan trắc/đợt.

+ Đánh giá theo Bảng 2 theo QCVN 08:2023/BTNMT: gồm 9 thông số pH, BOD_5 (20°C), COD, TSS, Ôxy hòa tan (DO), Tổng phosphor (TP), Tổng Nitơ (TN), Tổng Coliform, Coliform chịu nhiệt với tần suất 10 đợt/năm, 63 điểm quan trắc/đợt.

- Quan trắc môi trường nước dưới đất: gồm 16 thông số pH, Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Độ cứng (tính theo CaCO_3), chỉ số permanganate, Chloride (Cl^-) Sulfate (SO_4^{2-}), Nitrite (NO_2^- tính theo Nitơ), Nitrate (NO_3^- tính theo Nitơ), Amoni (NH_4^+ tính theo Nitơ), Sắt (Ferrum) (Fe), Mangan (Mn), Cadmi (Cd), Arsenic (As), Tổng chromi (Cr), E.Coli, Tổng Coliform với tần suất 4 đợt/năm, 27 điểm quan trắc/đợt.

- Quan trắc môi trường không khí xung quanh gần các khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, tuyến giao thông, trong đó: thông số Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO_2 , NO_2 , CO, Ammonia (NH_3) với tần suất 6 đợt/năm, 35 điểm quan trắc/đợt; thông số Ammonia (NH_3) với tần suất 6 đợt/năm, 5 điểm quan trắc/đợt.

- Quan trắc môi trường Không khí xung quanh gần khu vực sản xuất gạch, gốm gồm thông số: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO_2 , CO, Hydrofluoride (HF) với tần suất 6 đợt/năm, 10 điểm quan trắc/đợt.

- Xây dựng báo cáo quan trắc môi trường.

5. Kinh phí thực hiện: 1.504.269.782 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm lẻ bốn triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng), gồm:

- Chi phí thực hiện Chương trình quan trắc môi trường định kỳ năm 2025:	1.494.292.612 đồng
+ Chi phí phân tích mẫu	1.130.910.000 đồng
+ Chi phí thu mẫu	206.545.460 đồng
+ Chi phí viết báo cáo quan trắc môi trường	46.148.810 đồng
+ Thuế VAT (8%)	110.688.342 đồng

- Chi phí tổ chức đấu thầu	9.977.170 đồng
+ Chi phí lập hồ sơ mời thầu	2.988.585 đồng
+ Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	2.000.000 đồng
+ Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	2.988.585 đồng
+ Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	2.000.000 đồng
Tổng cộng:	1.504.269.782 đồng

6. Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp môi trường (cấp cho Chi cục Bảo vệ Môi trường năm 2025).

7. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

(Kèm theo Chương trình quan trắc môi trường năm 2025 (quan trắc định kỳ))

Điều 2. Giao Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Chương trình quan trắc môi trường năm 2025 (quan trắc định kỳ) theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. TU, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Phòng: KT-NV;
- Lưu: VT, 90.KT-NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH